

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG

Năm báo cáo: 2015

I. Thông tin chung:

1, Thông tin khái quát:

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG**

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0400101549 thay đổi lần thứ 07 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp ngày 25/07/2012.

Vốn điều lệ: 216.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 216.000.000.000 đồng

Địa chỉ Trụ sở chính: Đường Tạ Quang Bửu, Khu công nghiệp Liên Chiểu, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0511 3842561

Fax: 0511 3842174

Website: www.dnsteel.vn

Mã chứng khoán: DNS

2, Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng tiền thân là Nhà máy Thép Đà Nẵng, được thành lập vào năm 1991 trên cơ sở liên doanh giữa Công ty Gang Thép Thái Nguyên, Công ty Thép Miền Nam và Công ty Cơ khí Đà Nẵng.

Trong quá trình hoạt động, các bên liên doanh đã rút và chuyển vốn cho Tổng Công ty Thép Việt Nam, Nhà máy Thép Đà Nẵng trở thành đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thép Việt Nam từ năm 1998.

Năm 1998, Nhà máy được đổi tên thành Công ty Thép Đà Nẵng. Từ đây, Công ty liên tục đầu tư và phát triển sản xuất, nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm.

Thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, theo Quyết định số 690/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa Công ty Thép Đà Nẵng, từ tháng 5 năm 2007 Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, với phần vốn Nhà nước hiện nay chiếm 31,16% trong tổng số vốn điều lệ.

3, Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

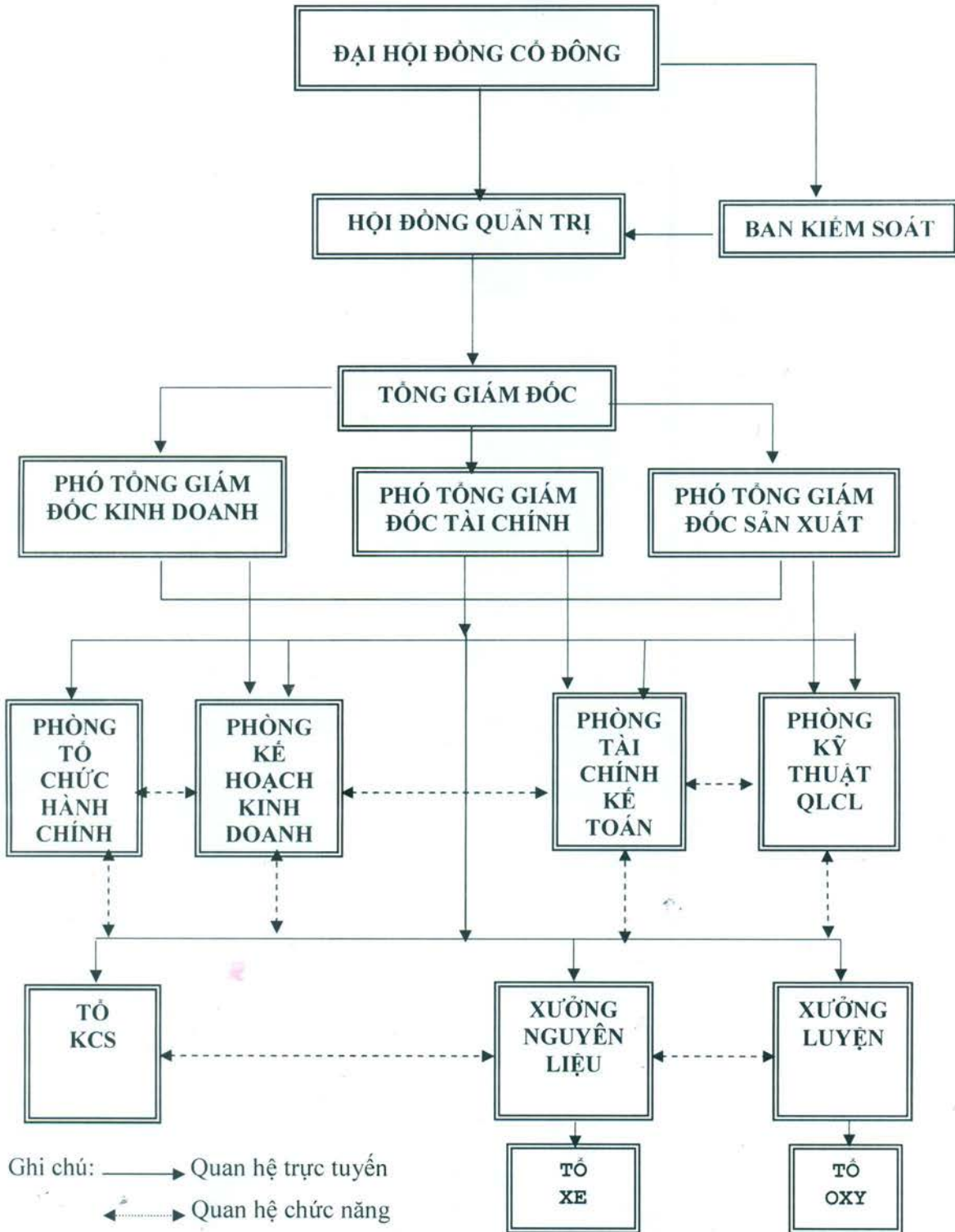
- Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, kinh doanh: phôi thép, thép xây dựng các loại, tôn mạ màu, xà gỗ, lưới thép, thép chế tạo thông dụng, các chi tiết gang thép, các loại khí công nghiệp.
- Đại lý, kinh doanh mua bán vật tư, nguyên vật liệu.
- Gia công, chế tạo các chi tiết gang thép.
- Xuất nhập khẩu các sản phẩm thép, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu và trang thiết bị phục vụ sản xuất và kinh doanh thép.
- Sản xuất và kinh doanh khí ôxy y tế.

- Địa bàn kinh doanh:

Công ty thực hiện các hợp đồng bán phôi thép cho hầu hết các Công ty sản xuất thép có uy tín trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Đồng thời, Công ty còn xuất khẩu phôi thép cho các đối tác nước ngoài tại Philippin.

4, Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



5. Định hướng phát triển:

Mục tiêu của Công ty là nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng sản phẩm phôi thép như CT3, CT5, SD390, SD490, Gr60. Trong những năm tiếp theo Công ty sẽ triển khai dự án cán thép xây dựng trên dây chuyền sản xuất hiện đại.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tạo lập và củng cố niềm tin của khách hàng đối với sản phẩm Thép Đà Nẵng, Công ty chú trọng tất cả các sản phẩm trước khi giao cho Khách hàng đều phải thông qua bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty (Phòng Kỹ thuật - Quản lý Chất lượng).

Để chuyên nghiệp hơn trong việc quản lý chất lượng sản phẩm, Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý ISO 9001 - 2008 và đã được tập đoàn BSI cấp chứng nhận. Công ty đang thuê tư vấn để thực hiện hệ thống quản lý môi trường ISO 14000.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm qua, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến rất phức tạp, thách thức và cơ hội đang xen. Thị trường nội địa thép Trung Quốc suy giảm mạnh, Trung Quốc đẩy mạnh tăng tỉ lệ xuất khẩu thép giá rẻ ra thị trường thế giới gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường thép Việt Nam. Các hiệp định thương mại quốc tế của Việt Nam tham gia bắt đầu có hiệu lực, thuế nhập khẩu phôi thép, thép thành phẩm giảm cũng góp phần tác động đến thị trường thép nội địa Việt Nam.

- Kinh tế Việt Nam tăng trưởng khá ổn định, cao hơn năm 2014; Lãi vay của ngân hàng giảm xuống khoảng 6,8-7,5%/năm; Nhu cầu tiêu thụ thép xây dựng tăng trưởng cao; nhiều công trình xây dựng mới trong nước khởi công; giá thép phế liệu đầu vào giảm.

- Lượng phôi nhập khẩu giá rẻ từ Trung Quốc vào Việt Nam tăng mạnh; giá phôi nhập khẩu giảm mạnh từ 420 USD/tấn xuống còn 250 USD/tấn. Giá phôi trong nước giảm mạnh liên tục từ 10.000 đ/kg xuống còn khoảng 7.000 đ/kg. Giá phế liệu nhập khẩu giảm liên tục từ 285 USD/tấn xuống 165 USD/tấn, giảm 120 USD/tấn tương đương 2700 đ/kg. Giá phế liệu nội địa giảm 6.200 đ/kg xuống còn 4.000 đ/kg (giảm 2200 đ/kg); giá thép xây dựng trong nước từ 11.800 đ/kg giảm xuống còn 9.000 đ/kg; Nhiều nhà máy sản xuất phôi có công suất lớn đi vào hoạt động. Tỷ giá đồng USD tăng mạnh, giá điện tăng gây khó khăn trong sản xuất.

Trước tình hình trên, ngay từ đầu năm 2015, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã tập trung nhiều biện pháp giảm giá mua nguyên vật liệu đầu vào, khoán chi phí chế biến liệu, thực hiện phương án thưởng phạt từng ca sản xuất, giảm các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, tiết giảm chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí quản lý... nhằm giảm giá thành sản xuất để thực hiện mục tiêu duy trì sản xuất sản lượng ở mức vừa phải để có công ăn việc làm cho người lao động, ổn định đời sống cho cán bộ công nhân viên. Hơn nữa, được sự hỗ trợ, chỉ đạo có hiệu quả của các cổ đông lớn - Công ty TNHH An Hưng Tường, Tổng Công ty Thép Việt Nam và sự phấn đấu nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên Công ty đã thực hiện được kết quả SXKD trong năm như sau:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2015	Thực Hiện 2015	SS KH 2015	SS TH 2014
A	B	C	D	F	G	H
I.	Kết quả hoạt động kinh doanh					

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2015	Thực Hiện 2015	SS KH 2015	SS TH 2014
1	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	1.200	913,2	76,1%	78,9%
2	Lợi nhuận trước thuế (tạm tính)	Tỷ đồng	7,2	-34,0	-	-
II.	Các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ					
1	Sản lượng phôi thép	Tấn	110.000	93.580	87%	87,1%
2	Tiêu thụ phôi thép	Tấn	110.000	94.788	86,17%	92,42%
	Tiêu thụ thép thành phẩm	Tấn		9.928		
III	Chỉ tiêu lao động tiền lương					
1	Tổng số lao động	Người	350	300		
2	Thu nhập bình quân	Tr đồng/ ng/thg	6,00	5,71	96,8%	95,1%

2, Tổ chức và nhân sự:

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

a. Tổng Giám Đốc

Họ và tên: Đinh Xuân Đức

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 30/11/1968

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 023827349 do Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 26/02/2015

Quê quán: Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: B8/A17, cư xá 155 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngân hàng

Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT Công ty

b. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Huỳnh Thị Quỳnh Thư

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 04/01/1976
Quốc tịch : Việt Nam
CMND số: 024333206 do Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 4/1/2005
Quê quán: Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú: 254A Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

c. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Phạm Quý Giáp
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 07/01/1975
Quốc tịch : Việt Nam
CMND số: 271712781 do Công an Đồng Nai cấp ngày 16/01/2002
Quê quán: Hà Nam
Địa chỉ thường trú: A815 Chung cư Hoàng Anh Gia Lai 1, 357 Lê Văn Lương, Phường Tân Quy, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: kỹ sư luyện kim
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT Công ty

d. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Lê Văn Quang
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 20/12/1978
Quốc tịch : Việt Nam
CMND số: 201514122 do CA Đà Nẵng cấp ngày 25/06/2002
Quê quán: Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú: 2 Tạ Mỹ Duật, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT Công ty
Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc được áp dụng theo quy chế tiền lương của Công ty

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động
- Tại thời điểm 31.12.2015, tổng số lao động hiện có tại Công ty là 296 người với cơ cấu được thể hiện trong bảng sau:

Đơn vị tính: người

Trình độ	Nam	Nữ	Tổng
Cao học	0	0	0
Đại học	35	19	54
Cao đẳng	28	2	30
Trung cấp	99	4	103
PTTH + THCS	102	7	109
Tổng cộng	264	32	296

- Chính sách đối với người lao động

Được thể hiện tại Thỏa ước lao động tập thể đã được Chủ tịch Công đoàn Công ty là đại diện tập thể Người lao động và Tổng giám đốc là đại diện cho Người sử dụng lao động thỏa thuận và ký kết.

* **Chế độ làm việc:** Bộ phận văn phòng làm việc theo chế độ 8h/ngày từ thứ 2 đến thứ 6, thứ bảy làm buổi sáng. Bộ phận sản xuất áp dụng chế độ sản xuất 2 ca, 3 kíp (ca 1 từ 8h đến 18h; ca 2 từ 22h đến 8h), Công ty nghỉ sản xuất giờ ca điểm từ 18h đến 22h. Trường hợp cần thiết, Công ty có quyền yêu cầu Người lao động làm thêm giờ nhưng không quá 4h/ngày hoặc 200h/năm phù hợp với Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty cam kết tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển Doanh nghiệp, mở rộng thị phần của Công ty. Công ty tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện để cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

* **Chế độ nghỉ phép, lễ, tết:** Nhân viên được nghỉ phép, lễ, tết theo quy định tại Điều 15 của Thỏa ước lao động tập thể. Việc trả lương trong những ngày nghỉ phép, lễ, tết được quy định cụ thể tại Quy chế tiền lương của Công ty.

* **Điều kiện làm việc:** Công ty cam kết trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình trong quá trình làm việc.

* **Đảm bảo việc làm cho Người lao động.** Trường hợp đầu tư đổi mới kỹ thuật hay tổ chức lại sản xuất thì Công ty phải có phương án sử dụng tối đa số lao động hiện có, đào tạo lại đội ngũ lao động để Người lao động có thể đảm nhận được các công việc mới. Công ty chủ động mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh, đảm bảo duy trì tốc độ phát triển bền vững nhằm đảm bảo việc làm thường xuyên cho người lao động.

* **Chế độ lương, thưởng.** Công ty thực hiện việc chi trả lương, thưởng cho CBCNV dựa vào vị trí công việc, năng lực, chức vụ của cá nhân, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

* **Bảo hiểm và phúc lợi.** Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho tất cả CBCNV. Đối với người lao động có hợp đồng lao động từ 6 tháng trở lên được Công ty mua bảo hiểm tai nạn lao động. Hàng năm, Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV và tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

3, Tình hình tài chính:

a, Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	614.315.508.397	607.239.247.800	-1,15
Doanh thu thuần	1.140.963.140.429	913.221.718.524	-19,96
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-2.023.069.422	-35.261.027.585	
Lợi nhuận khác	2.631.567.353	1.215.251.207	
Tổng lợi nhuận trước thuế	608.497.931	-34.045.776.378	
Lợi nhuận sau thuế	608.497.931	-34.045.776.378	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,02	0,96	
+ Khả năng thanh toán nhanh: TSLĐ - hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0,24	0,18	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,68	0,73	
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,92	2,04	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn/Hàng tồn kho BQ)	4,56	2,89	
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,86	1,50	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,05	-3,73	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	0,28	-15,76	

+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,1	-5.61	
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần	-0,18	-3.86	

4, Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu;

a, Cổ phần: + Tổng số cổ phần hiện có: 21.600.000 cổ phần. Tất cả đều là cổ phần thường được chuyển nhượng tự do.

+ Mệnh giá 1 cổ phần: 10.000 đồng

+ Tổng vốn điều lệ: 216.000.000.000 đồng.

b, Cơ cấu cổ đông như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	371	21.599.974	215.999.740.000	99,99
1	Pháp nhân	6	10.577.568	105.775.680.000	48,97
2	Thể nhân	365	11.022.406	110.224.060.000	51,02
II	Cổ đông nước ngoài	1	26	260.000	0,00012
1	Pháp nhân	1	26	260.000	0,00012
2	Thể nhân				

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1, Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2015, Công ty sản xuất được 93.580 tấn phôi đạt 87% kế hoạch năm, bằng 87,1% so cùng kỳ năm 2014; tiêu thụ được 101.045 tấn đạt 91,9% kế hoạch năm và bằng 98,5% so cùng kỳ 2014, trong đó, tiêu thụ thép thành phẩm đạt 10.549 tấn; Doanh thu được 873 tỷ đồng đạt 73% kế hoạch năm và bằng 75% so cùng kỳ 2014; Đảm bảo người lao động có đủ công ăn việc làm ổn định đời sống và thu nhập bình quân là 5.710.000 đ/người/tháng. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình kinh doanh không thuận lợi dẫn đến không đạt hiệu quả kinh doanh, Công ty bị lỗ 34 tỷ đồng.

Tổng sản lượng sản xuất phôi thép năm 2013 là 81.016 tấn, năm 2014 là 107.268 tấn, năm 2015 là 93.580 tấn.

Tổng sản phẩm tiêu thụ phôi thép năm 2013 là: 86.190 tấn, năm 2014 là: 102.567 tấn, năm 2015 là 94.788 tấn.

Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013, năm 2014 và năm 2015 như sau:

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Doanh thu thuần	999.679	1.140.963	913.221
2	Giá vốn hàng bán	972.886	1.092.062	903.588
3	Lợi nhuận gộp	26.789	48.900	9.633
4	Lợi nhuận sau thuế	-26.969	608	-34.045

2, Công tác sản xuất, chế biến phế liệu:

Trong năm 2015, với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Điều hành và sự cố gắng của Ban quản đốc Xưởng Luyện, cán bộ công nhân xưởng luyện luôn ý thức trách nhiệm, cố gắng thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra. Công tác quản lý và kiểm soát sản xuất đặc biệt được chú trọng và liên tục cải tiến. Trên cơ sở đa dạng nguồn phế liệu đầu vào, Công ty đã thử nghiệm và lựa chọn tỷ lệ phối hợp lý nhất, từ đó đưa ra kế hoạch thu mua các nguồn liệu phù hợp. Kiểm soát các chỉ tiêu tiêu hao các nguyên vật liệu chính ở mức thấp nhất; tỷ lệ phối loại 1 đạt từ 99% trở lên. Kết quả hoạt động sản xuất nấu luyện phôi thép: Sản lượng sản xuất bình quân là 7.780 tấn/tháng. Tháng 2/2015 do ảnh hưởng Tết âm lịch có sản lượng thấp nhất là 3.400 tấn. Sản lượng tháng 5/2015 cao nhất đạt 11.600 tấn. Cơ cấu thành phẩm sản xuất cụ thể như sau:

STT	LOẠI SẢN PHẨM	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	TỶ LỆ
1	Loại 1	Tấn	92.641	99,00%
2	Loại 2	Tấn	392	0,42%
3	Sản phẩm ngắn	Tấn	480	0,51%
4	Sản phẩm KPH	Tấn	67	0,07%
	Tổng cộng	Tấn	93.580	100%

Sản phẩm loại 1 năm 2015 đạt 99,00% so với năm 2014: 97,50%, năm 2013 là 92,9%: đây là một bước tiến bộ vượt bậc của tập thể xưởng Luyện trong năm qua.

Các chỉ tiêu tiêu hao trong sản xuất: phế liệu, điện năng, than điện cực, than cám nghiền, Silicon Mn, VLCL đã được kiểm soát tốt và duy trì trong định mức cho phép. Đặc biệt tiêu hao điện năng giảm nhiều so với những năm 2014, đây là chỉ tiêu giảm nhiều nhất đem lại hiệu quả giảm chi phí sản xuất từ 30 đến 40 nghìn đồng/tấn, cả năm giảm được 3-4 tỷ đồng.

Tiếp tục xây dựng và ban hành lại định mức tiêu hao nấu luyện theo hướng giảm giá thành sản xuất, chỉ số tiêu hao thực tế mỗi ca sản xuất được kiểm soát, so sánh, tìm kiếm nguyên nhân và đưa ra giải pháp kỹ thuật công nghệ xử lý kịp thời. Kết quả: một số chỉ tiêu hao chính giảm so năm 2014: tiêu hao phế liệu, điện, điện cực, vật liệu chịu lửa... Trong năm Công ty đã xây dựng xong phương án khoán chi phí sản xuất/tấn phôi thép áp dụng cho toàn Công ty.

Thực hiện tốt công tác kiểm kê quyết toán phế liệu, vật tư, nguyên liệu theo từng tháng, từng lô hàng, đảm bảo số liệu chính xác đầy đủ cho việc tính toán giá thành sản xuất hàng tháng nhanh chóng, phục vụ cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản trị điều hành.

Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị; dự trữ vật tư dự phòng phù hợp. Do vậy, thời gian dừng sản xuất ngoài kế hoạch do hư hỏng thiết bị được giảm thiểu.

Trong năm Xưởng Chế biến Liệu tiếp nhận 103.219 tấn phế liệu, thực hiện chế biến 26.785 tấn, bao gồm chế biến: máy bằm: 21.147 tấn, cắt gas: 3.147 tấn, sàn rung: 2.491 tấn. Hàng tháng tổ Xi thu hồi bình quân 79 tấn phế liệu từ tạp chất.

Từ tháng 8/2015 Tổ Chế Biến liệu và Đội Cơ giới đã áp dụng quy chế giao khoán. Sự điều chỉnh này đã nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc cũng như ý thức tiết kiệm của mỗi cá nhân trong Xưởng góp phần giảm chi phí chế biến liệu và đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

3, Công tác kế hoạch kinh doanh:

Trong năm 2015 Ban Lãnh đạo Công ty nhận định tình hình thị trường phôi thép cạnh tranh khốc liệt, khách hàng mua phôi bị thu hẹp, sản lượng phôi thép bán ra sẽ giảm so các năm trước. Từ đầu năm, Ban điều hành Công ty đã tìm kiếm nhiều giải pháp để tiêu thụ phôi thép nhằm duy trì ổn định lượng sản xuất. Công ty đã thực hiện gia công thép VIS tại Công ty CP SX Thép Việt Mỹ để bán cho Cty CP Thép Việt Ý; tổ chức kinh doanh thép xây dựng thương hiệu VAS tại thị trường Miền Trung Tây Nguyên. Kết quả trong năm 2015, Công ty đã bán được 90.492 tấn phôi thép, đặt gia công, bán tiêu thụ được 4000 tấn thép VIS, tiêu thụ được 6.549 tấn thép cây thành phẩm phẩm VAS. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện tìm nguồn phế liệu giá rẻ ở khu vực Miền Bắc và Khu vực Miền Nam để hòa giá vốn phế liệu nhằm phục vụ sản xuất

Công tác phế liệu, vật tư công nghệ, phụ tùng phục vụ sản xuất: Trong tình hình giá phôi thép giảm, Ban điều hành Cty đã chỉ đạo phòng KHKD tìm kiếm các giải pháp giảm chi phí đầu vào, như là: rà soát các hợp đồng mua bán vật tư, làm việc nhà cung cấp cũ, tìm kiếm nhà cung cấp mới, tìm kiếm vật tư thay thế giá tốt hơn để đạt mục tiêu giá các loại vật tư phải giảm 5-15% so với giá năm 2014, ưu tiên phương thức chậm thanh toán từ 30-45 ngày. Kết quả, giá của một số vật tư công nghệ chính đã giảm từ 5-10%.

Công tác thu mua phế liệu trong nước thường xuyên HDQT, Ban Điều hành quan tâm theo dõi và chỉ đạo sâu sát. Các công tác thị trường, công tác chăm sóc khách hàng, chính sách giá cả, chính sách hỗ trợ thường xuyên được điều chỉnh linh hoạt phù hợp với tình hình thị trường, với từng khách hàng. Bên cạnh phế liệu truyền thống, Công ty tìm kiếm thu mua nhiều nguồn phế liệu khác có giá phù hợp: tanh lớp, gang các loại nhằm giảm giá nguyên liệu đầu vào... Kết quả trong năm, Công ty thu mua được: bình quân 2.476 tấn/tháng và 750 tấn tanh/tháng.

Công tác mua phế liệu nhập khẩu: cũng được duy trì thường xuyên, dưới nhiều hình thức khác nhau: nhập khẩu trực tiếp hoặc mua qua khách hàng thương mại trong nước với điều kiện thanh toán LC chậm trả 150-180 ngày nhằm giảm chi phí tài chính, tăng nguồn vốn kinh doanh. Kết quả trong năm Công ty thu mua được 54.000 tấn phế liệu nhập khẩu các loại, đảm bảo đủ nguồn phế liệu phục vụ nấu luyện trong năm.

4, Công tác tài chính kế toán:

Đảm bảo đủ nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh là bài toán khó cho mỗi doanh nghiệp. Nguồn vốn vay lưu động của ngân hàng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu kinh doanh. Vì vậy, ngoài nguồn vốn vay ngân hàng, Công ty phải thực hiện mua hàng chậm trả, nhập khẩu ủy thác...

Công ty thực hiện đúng các chế độ báo cáo, quy định về tài chính của Nhà nước và quy chế quản lý tài chính Công ty. Thực hiện tốt công tác kiểm toán định kỳ. Chuẩn hóa công tác tính giá thành và hệ thống các khoản mục chi phí. Công tác thanh quyết toán cho khách hàng kịp thời, đúng quy định.

5, Công tác Kỹ thuật, Quản lý chất lượng và Đầu tư phát triển:

Trong năm Phòng KT QLCL thường xuyên bám sát công tác sản xuất và đã đề ra nhiệm vụ sản xuất từng thời kỳ, hỗ trợ các Xưởng sản xuất trong công tác sản xuất, bảo dưỡng sửa chữa thiết bị, có những chương trình cải tiến thiết bị phù hợp với điều kiện hiện có để ổn định sản xuất, thông báo kịp thời các lỗi của sản phẩm và đề xuất khắc phục để bộ phận sản xuất chấn chỉnh kịp thời giảm sản phẩm KPH, góp phần nâng cao tỷ lệ loại 1 năm 2015 lên 99,03%.

Đẩy mạnh công tác cải tiến, sáng kiến góp phần từng bước tháo gỡ khó khăn của Công ty. Trong năm Phòng KT QLCL đã kết hợp cùng các đơn vị thực hiện các sáng kiến cải tiến thủy lực tại lò EBT giảm tiêu hao điện, thiết kế và chế gàu ngoạm 1 dây để cấp than cho sản xuất, cải tạo hệ thống nước làm mát lò EBT hợp lý.

Công ty đang duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001- 2008 và xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 đã đánh giá lần 2 đã được cấp chứng chỉ.

Công tác đầu tư: Công ty duy trì tốt công tác đầu tư thường xuyên với tổng giá trị 2 tỷ đồng trong năm 2015 nhằm bảo đảm duy trì sản xuất ổn định. Tuy nhiên do năm 2015 việc sản xuất của Công ty gặp nhiều khó khăn nên chưa thực hiện được kế hoạch đầu tư các hạng mục mới được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6, Công tác BHLĐ, an toàn Lao động, PCCC :

Công ty duy trì huấn luyện định kỳ công tác ATLĐ, VSCN, và phòng chống cháy nổ. Trong năm 2015, Công ty đã đề xảy ra 04 vụ TNLĐ trong đó có 01 vụ TNLĐ nặng. Công ty đã thành lập đội PCCC cơ sở, Ban phòng chống bão lụt; tháng 9/2015 vừa qua đội PCCC tham gia hội thao PCCC khu công nghiệp tổ chức. Trong năm không xảy ra vụ cháy nổ nào.

Công ty chú trọng công tác BHLĐ: ngay từ đầu năm Công ty xây dựng định mức trang bị BHLĐ theo đúng đặc thù của từng vị trí công tác của người lao động. Thực hiện việc cấp phát trang bị BHLĐ đúng định mức, kịp thời.

7, Công tác tổ chức lao động, hành chính và các công tác khác:

Trong năm tiếp tục hoàn thiện củng cố biên chế tổ chức các phòng ban, xưởng, Công ty luôn có các thay đổi để có mô hình quản lý điều hành hợp lý hiệu quả. Sau khi nhận thấy phân chia tổ Chế biến liệu và Đội xe cơ giới thành 2 bộ phận độc lập trực thuộc phòng KHKD có nhiều bất cập trong công tác điều hành, Công ty đã sát nhập 2 bộ phận trên thành lập Xưởng Chế biến liệu và triển khai quy chế khoán cho bộ phận này. Bước đầu mô hình đã thể hiện nhiều yếu tố tích cực: nâng cao tính chủ động, giảm chi phí vật tư, cải thiện thu nhập người lao động.

Công tác lao động tiền lương, các chế độ BHXH, BHYT cho người lao động đều được Công ty duy trì và thực hiện đầy đủ đúng theo các quy định luật pháp hiện hành.

8, Công tác Đoàn thể và Xã hội từ thiện:

Trong năm Đảng bộ Công ty đã chỉ đạo 4 chi bộ tổ chức đại hội hết nhiệm kỳ và tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ IX, nhiệm kỳ 2015-2018 vào tháng 4.2015. Đến nay, Đảng bộ Cty có 44 Đảng viên, có 4 chi bộ trực thuộc. Năm 2015, Đảng Bộ Cty được Đảng ủy các Khu công nghiệp tặng bằng khen Đảng bộ trong sạch vững mạnh năm 2015.

Công đoàn Công ty có 296 đoàn viên công đoàn. Hoạt động công đoàn được củng cố, duy trì và hoạt động có hiệu quả, chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của NLĐ. Hỗ trợ kịp thời các trường hợp NLĐ có hoàn cảnh khó khăn, đau, ốm, cưới hỏi... Đã chọn được một công nhân có hoàn cảnh khó khăn đề xuất công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam hỗ trợ xây dựng một ngôi nhà trị giá 50 triệu đồng. Công ty thường xuyên thăm hỏi động viên hai mẹ VNAH mà Công ty đang phụng dưỡng với mức 500.000 đồng/tháng, Công đoàn Cty tích cực tham gia phong trào thể dục thể thao cụm khu vực Miền Trung của Công đoàn TCTy tổ chức.

Trong năm, Đoàn Thanh niên công ty đã tổ chức thành công Đại hội Đoàn thanh niên lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2015-2018. Đoàn Thanh Niên đã có nhiều hoạt động thiết thực và ý nghĩa thu hút nhiều thanh niên tham gia và để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp đối với công đồng: hành trình về nguồn, hiến máu nhân đạo, dọn vệ sinh đường phố nhân ngày môi trường... Đoàn các khu CN Đà Nẵng đề xuất Trung ương đoàn tặng Bằng khen, Đoàn các KCN Đà Nẵng công nhận đơn vị Vững mạnh xuất sắc.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động công ty:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2015:

Năm 2015 là một năm thực sự khó khăn đối với các nhà máy sản xuất phôi thép trong nước nói chung và Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng nói riêng. Lượng phôi thép nhập khẩu quá lớn với giá rẻ từ Trung Quốc đã tác động tiêu cực đến sản xuất và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Đứng trước những khó khăn thách thức trong năm 2015, Hội đồng quản trị luôn có những chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty trong công tác sản xuất kinh doanh. Cụ thể, căn cứ vào các báo cáo sản xuất kinh doanh hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị xem xét và có những chủ trương và chỉ đạo trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Trong bối cảnh khó khăn chung, Hội đồng quản trị đã nỗ lực và chủ động đề ra chiến lược và giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện biện pháp tiết kiệm, giảm chi phí và đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập của người lao động, Công ty tiếp tục ổn định sản xuất, vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2015:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 10 (mười) cuộc họp thường kỳ và lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các vấn đề liên quan đến công tác quản trị của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị đã đưa ra những quyết định kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với diễn biến của tình hình, giảm thiểu rủi ro nhằm đảm bảo quyền lợi của Công ty và các cổ đông:

- Chấn chỉnh, định hướng hoạt động sản xuất trong từng kỳ: tháng, quý.
- Thông qua phương án vay vốn, mở LC, phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam để phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức ĐHCĐ bất thường, lấy ý kiến bằng văn bản: miễn nhiệm 01 thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát theo theo giới thiệu của cổ đông Tổng Công ty Thép Việt Nam –CTCP.

Trong kỳ Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty.

3. Kế hoạch của Hội đồng quản trị trong thời gian tới:

Với nhận định tình hình kinh tế trong năm 2016 có nhiều thuận lợi hơn so với năm 2015, Vì vậy Hội đồng quản trị Công ty có những kế hoạch sau:

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Theo dõi sát diễn biến của thị trường, nắm bắt thời cơ, đưa ra các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh để từng bước khắc phục các khoản lỗ của các năm trước.

V. Quản trị Công ty:

1, Hội đồng quản trị:

- Số thành viên của Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ tối đa 05 năm.

- Hội đồng quản trị gồm có:

+ Ông: Nguyễn Bảo Giang	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
+ Ông Đinh Xuân Đức	ủy viên HĐQT
+ Ông Phạm Quý Giáp	ủy viên HĐQT
+ Ông Lê Văn Quang	ủy viên HĐQT
+ Ông Trần Trọng Mạnh	ủy viên HĐQT

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông:

Quyết định kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm.

Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Quyết định mức lương và các lợi ích khác của Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.

Kiến nghị mức cổ tức hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Hội đồng quản trị có thể đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc nếu thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quy định của Hội đồng quản trị.

Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của

pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2, Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát gồm có:

- | | |
|-------------------------|---|
| + Ông : Nguyễn Duy Dũng | Trưởng Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 07/10/2015) |
| + Bà : Hoàng Thị Thắm | Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 07/10/2015) |
| + Bà: Ngô Thị Kim Anh | Thành viên Ban Kiểm soát |
| + Ông Lâm Vĩnh Khương | Thành viên Ban Kiểm soát |

Ban Kiểm soát bao gồm những người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát có các quyền hạn và trách nhiệm như sau:

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.

Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết.

VI. Báo cáo tài chính:

1, Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K

- Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập:

+ Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn đối với khoản mua cổ phiếu của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè và Công ty cổ phần Thép Biên Hòa. Theo đánh giá của chúng tôi, mức trích lập dự phòng giảm giá cổ phiếu của hai đơn vị này ước tính là: 23.684.551.900 đồng. Theo đó, lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ giảm đi với số tiền tương ứng.

2, Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

(Phần Báo cáo tài chính đã kiểm toán được gửi kèm theo và đăng tải trên website công ty: www.dnsteel.vn)

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 04 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



DINH XUÂN ĐỨC